

Số: *03* /2022/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày *24* tháng *01* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25
tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính
phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở
xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của
Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên
chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch
công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1777/TTr-SNV ngày 16
tháng 10 năm 2021 và Công văn số 110/SNV-CBCCVC ngày 19 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng
công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2022
và thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban

nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *mt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, Sở Nội vụ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thắng

QUY CHẾ

**Tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

(Kèm theo Quyết định số 03 /2022/QĐ-UBND ngày 24/04/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.
2. Các nội dung khác về tuyển dụng công chức cấp xã không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.
2. Công chức cấp xã, gồm các chức danh: Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn cụ thể từng chức danh và số lượng công chức theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã, số lượng công chức theo từng chức danh được giao.
2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định của pháp luật; bảo đảm tính cạnh tranh; tuyển chọn người đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phải thông qua kỳ thi tuyển, xét

tuyển hoặc kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã.

3. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký tuyển dụng vào một chức danh công chức cấp xã trong một kỳ tuyển dụng và không bảo lưu kết quả cho lần tuyển dụng sau.

Điều 4. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Tiêu chuẩn chung, điều kiện đăng ký dự tuyển và ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã

1. Tiêu chuẩn chung và điều kiện đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 3 Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh công chức Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã theo quy định tại Điều 17 Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn.

3. Đối với các xã miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được áp dụng trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cần tuyển.

Điều 7. Ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã

1. Ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ chức danh công chức Văn phòng - thống kê

a) Phụ trách lĩnh vực Văn phòng, tốt nghiệp các ngành: Hành chính; Hành chính học; Quản lý nhà nước; Luật; Hành chính văn thư; Văn thư lưu trữ; Quản trị văn phòng;

b) Phụ trách lĩnh vực Thống kê, tốt nghiệp các ngành: Thống kê; Thống kê tin học; Thống kê kinh tế; Kinh tế; Kế toán; Kiểm toán; Tài chính.

2. Ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ chức danh công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã).

a) Phụ trách lĩnh vực Địa chính, tốt nghiệp các ngành: Địa chính; Quản lý đất đai; Kỹ thuật trắc địa bản đồ;

b) Phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp, tốt nghiệp các ngành: Nông nghiệp; Nông học; Trồng trọt; Chăn nuôi; Thú y; Chăn nuôi-Thú y; Khuyến nông; Phát triển nông thôn; Khuyến nông và phát triển nông thôn; Bảo vệ thực vật; Kinh tế nông nghiệp; Nuôi trồng thủy sản; Quản lý nguồn lợi thủy sản; Kỹ thuật chế biến thủy sản; Kỹ thuật khai thác thủy sản; Khai thác thủy sản; Lâm nghiệp; Lâm sinh; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm;

c) Phụ trách lĩnh vực Xây dựng, tốt nghiệp các ngành: Xây dựng; Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật công trình giao thông; Kỹ thuật xây dựng; Quản lý xây dựng; Công nghiệp công trình nông thôn; Xây dựng dân dụng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng cầu đường; Xây dựng công trình; Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông;

d) Phụ trách lĩnh vực Đô thị, tốt nghiệp các ngành: Kỹ thuật đô thị; Quản lý đô thị; Quy hoạch vùng và đô thị; Kiến trúc công trình; Kiến trúc; Kinh tế và quản lý đô thị;

đ) Phụ trách lĩnh vực Môi trường, tốt nghiệp các ngành: Quản lý môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Địa lý môi trường; Kinh tế tài nguyên và môi trường; Bảo vệ môi trường; Kỹ thuật môi trường.

3. Ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ chức danh công chức Tài chính - kế toán, tốt nghiệp các ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính.

4. Ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ chức danh công chức Tư pháp - hộ tịch, tốt nghiệp ngành Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.

5. Ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ chức danh công chức Văn hóa - xã hội

a) Phụ trách lĩnh vực Văn hoá, tốt nghiệp các ngành: Văn hóa; Văn học; Ngữ văn; Triết học; Thông tin; Du lịch; Báo chí; Truyền thông; Lịch sử; Bảo tàng; Việt Nam học; Đông Phương học; Thông tin - thư viện; thể dục thể thao; Văn hoá quần chúng; Văn hoá nghệ thuật; Quản lý văn hoá; Quan hệ công chúng; Quản lý văn hoá - thông tin; Văn hóa các dân tộc thiểu số (đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số);

b) Phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, tốt nghiệp các ngành: Xã hội học; Quản lý xã hội; Công tác xã hội; Bảo trợ xã hội; Bảo hiểm xã hội, quản trị nhân lực.

6. Ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự: Tốt nghiệp Quân sự cơ sở.

7. Ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức cấp xã căn cứ bằng tốt nghiệp theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không phân biệt loại hình đào tạo, trường công lập, ngoài công lập. Trường hợp bằng tốt nghiệp do các trường hoặc cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì văn bằng đó phải được Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

8. Sở Nội vụ thẩm định ngành nghề đào tạo trong từng kỳ tuyển dụng công chức cấp xã của các địa phương theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ở từng đơn vị hành chính cấp xã.

Chương II

TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 8. Phương thức tuyển dụng công chức cấp xã

1. Các chức danh Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội thực hiện việc tuyển dụng thông qua thi tuyển. Riêng đối với các xã miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thực hiện việc tuyển dụng thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển. *vu*

2. Chức danh Chỉ huy Trưởng Quân sự cấp xã thực hiện việc tuyển dụng thông qua xét tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Điều 9. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thông báo tuyển dụng; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển và lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Điều 10. Thẩm quyền tuyển dụng và Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã

1. Thẩm quyền tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

2. Căn cứ số lượng người đăng ký dự tuyển Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp số ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban Giúp việc theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

3. Trường hợp người đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng công chức cấp xã dưới 20 người thì không phải thành lập Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu của cơ quan mình để hoạt động theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng; các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng

Áp dụng thực hiện theo quy định tại Điều 2 Mục 1 và Mục 2 Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (phần nội dung tuyển dụng công chức).

Điều 12. Giám sát kỳ tuyển dụng

Áp dụng thực hiện theo quy định tại Điều 36 Chương III Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc

xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 13. Nội dung, hình thức, thời gian thi tuyển, cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

1. Nội dung thi, hình thức, thời gian thi tuyển, cách tính điểm thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Điều 14. Nội dung, hình thức và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

1. Nội dung, hình thức xét tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Trường hợp người trúng tuyển kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã là người đạt các điều kiện dự tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và Quy chế này.

Điều 15. Tổ chức tuyển dụng

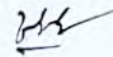
Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Chương II Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV (phần nội dung tuyển dụng công chức).

Điều 16. Công bố kết quả tuyển dụng; thông báo kết quả tuyển dụng; hồ sơ của người trúng tuyển; quyết định tuyển dụng, nhận việc và hủy kết quả trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP; Điều 20 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

Điều 17. Chế độ tập sự

1. Chế độ đối với người tập sự, hướng dẫn tập sự; chế độ chính sách đối với người hướng dẫn tập sự; công nhận và xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự; các trường hợp được miễn chế độ tập sự thực hiện theo quy định



tại Điều 22, 23, 24, 25 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

2. Việc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự thực hiện theo Quy định tại Điều 26 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Điều 18. Tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt

1. Thực hiện theo Quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

2. Trường hợp trong cùng một chức danh cần tuyển mà có nhiều đối tượng tham gia dự tuyển thì xác định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Điều 19. Nội quy tuyển dụng công chức cấp xã

Thực hiện theo nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV (phần nội quy tuyển dụng công chức).

Điều 20. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình tổ chức tuyển dụng, trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng tuyển dụng phải xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng sau khi Hội đồng tuyển dụng đã giải thể thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 21. Lưu trữ tài liệu

1. Tài liệu về tuyển dụng bao gồm: Các văn bản về tổ chức tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện; văn bản của Hội đồng tuyển dụng, biên bản các cuộc họp Hội đồng tuyển dụng, danh sách tổng hợp người dự tuyển, biên bản bàn giao đề thi, đề phỏng vấn, biên bản xác định tình trạng niêm phong đề thi, đề phỏng vấn, biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy tuyển dụng, biên bản bàn giao bài thi, kết quả phỏng vấn, đề gốc, biên bản chấm thi, bảng tổng hợp kết quả tuyển dụng; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, biên bản phúc khảo, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các loại biên bản khác liên quan đến kỳ tuyển dụng đều phải lưu trữ thành bộ tài liệu.

2. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tuyển dụng (ngày phê duyệt kết quả tuyển dụng), Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tuyển dụng, Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài liệu về kỳ tuyển dụng quy định tại khoản 1 Điều này cùng với túi đựng bài thi và túi đựng đầu phách còn nguyên niêm phong cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để lưu trữ và quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 22. Lệ phí, kinh phí tổ chức tuyển dụng

Lệ phí, kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định về tuyển dụng công chức hành chính hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm

Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện Quy chế này và các quy định khác có liên quan; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã hàng năm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng công chức được giao cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn trực thuộc, thực trạng đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã;

c) Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Trước 10 ngày tổ chức tuyển dụng, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi kế hoạch và lịch trình làm việc của Hội đồng tuyển dụng về Sở Nội vụ để kiểm tra và theo dõi;

đ) Tạo điều kiện thuận lợi để công chức sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước và lý luận chính trị theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã theo từng chức danh; xác định cơ cấu, chỉ tiêu, số lượng cần tuyển dụng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ cấp huyện); bố trí công chức được tuyển dụng phù hợp với vị trí chức danh công chức cần tuyển.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Nội vụ để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Quy chế cho phù hợp./. *me*

me

